



MARKET INSIGHTS REPORTS

02.07.2024

NGÂN HÀNG SẼ GIÚP CHỈ SỐ VƯỢT KHÓ ?



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Khúc cua quan trọng của VN-Index
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
*PMI ngành sản xuất Việt Nam phục hồi mạnh
Hồi quy GDP và EPS*
- 10** TTCK MỸ
Dự báo chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	482
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	296
Số cổ phiếu giảm giá	109
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	77

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	230
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	101
Số cổ phiếu giảm giá	60
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	69

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	366
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	193
Số cổ phiếu giảm giá	108
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	49,286.62	49,933.74	(647.13)
% KL toàn thị trường	9.33%	9.45%	
Giá trị	1,694,354	1,731,115	(36,762)
% GT toàn thị trường	12.12%	12.38%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,739.01	1,368.22	370.79
% KL toàn thị trường	9.33%	9.45%	
Giá trị	62,000	43,558	18,442
% GT toàn thị trường	5.83%	4.09%	

UPCOM

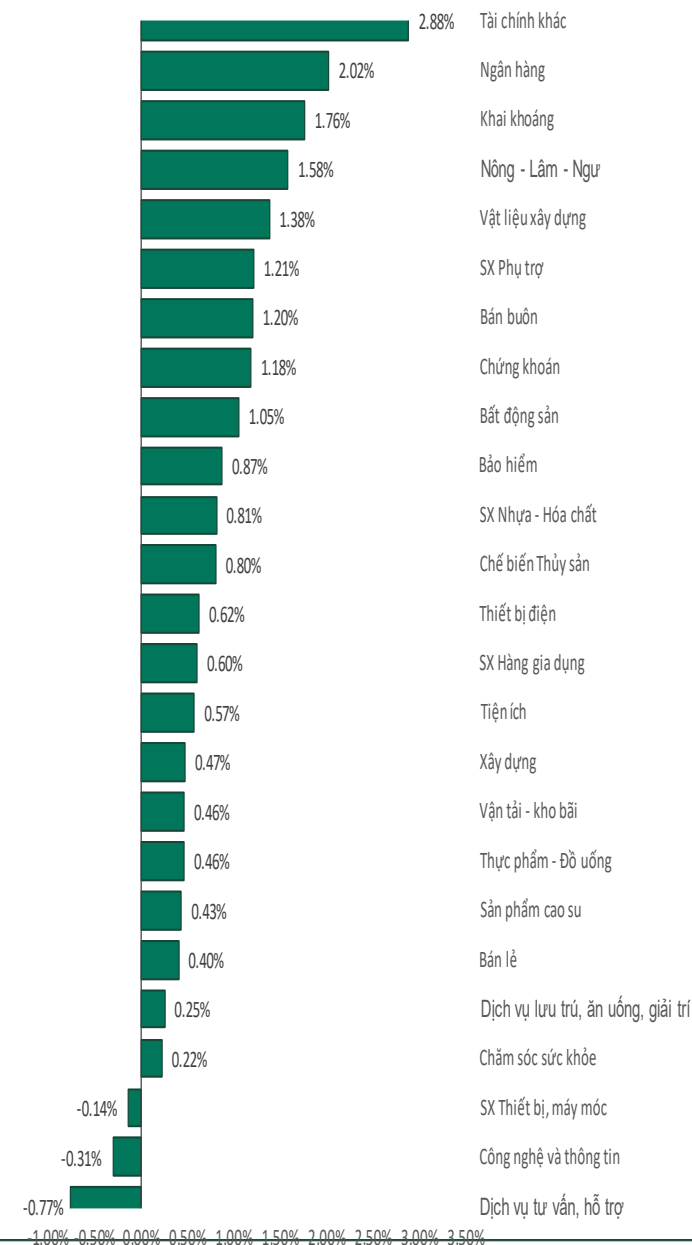
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	542.31	1,153.84	(611.53)
% KL toàn thị trường	1.42%	3.02%	
Giá trị	74,847	76,290	(1,444)
% GT toàn thị trường	9.63%	9.82%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

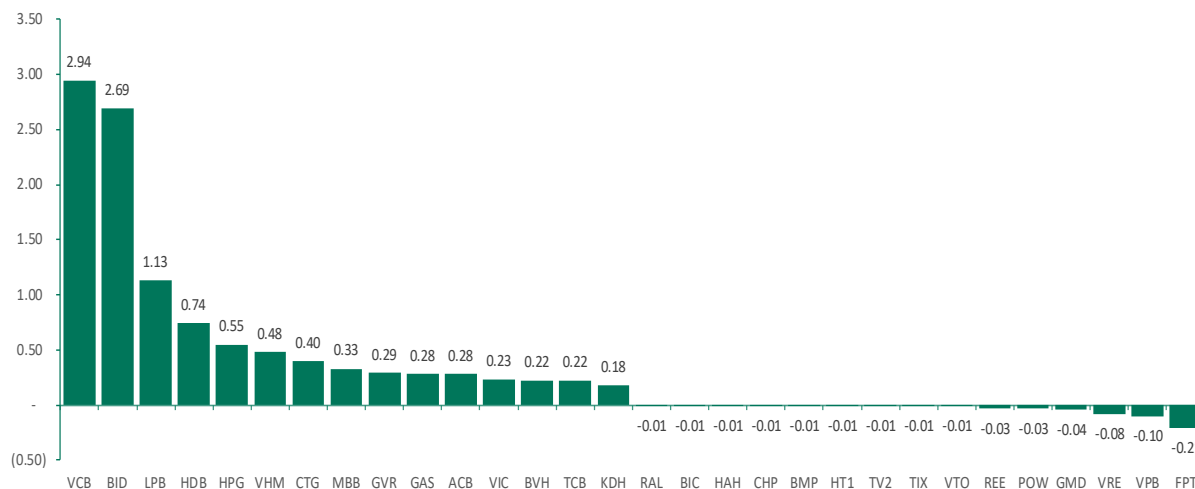
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,425,200	88,200	2,100 (2.44%)	14.27	2.84	6,180	492,958
2	BID	3,612,500	45,750	1,850 (4.21%)	10.97	2.02	4,171	260,795
3	FPT	6,720,600	128,000	-600 (-0.47%)	23.10	5.12	5,541	186,937
4	HPG	21,258,400	28,700	350 (1.23%)	17.93	1.58	1,601	183,572
5	GAS	876,400	78,200	500 (0.64%)	15.25	2.65	5,127	179,605
6	CTG	5,122,200	32,300	300 (0.94%)	7.96	1.33	4,056	173,451
7	VHM	5,422,700	38,150	450 (1.19%)	7.51	0.85	5,081	166,119
8	VIC	1,493,400	41,600	250 (0.6%)	17.99	1.01	2,313	159,064
9	VPB	16,424,000	18,950	-50 (-0.26%)	12.38	1.05	1,531	150,348
10	GVR	2,052,100	34,600	300 (0.87%)	55.18	2.47	627	138,400

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng tăng 15.23 điểm (+ 1.21%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Tài chính khác, ngân hàng, khai khoáng, nông lâm ngư, vật liệu xây dựng, sản xuất phụ trợ, bán buôn, chứng khoán, bất động sản, bảo hiểm, sản xuất nhựa hóa chất, chế biến thủy sản, thiết bị điện... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, OGC, TVC, CTG, LPB, BID, VCB, HDB, PVS, PVD, PVC, KSB, HPG, HSG, SMC, HAG, VIF, HNG, HPG, VGC, HSG, NKG, VCS, ACG, TLG, PLC, PLX, DGW, VFG, SSI, VND, HCM, VIX, BSI, FTS, VNM, VIC, BCM, PDR, NVL, DIG, NLG, TCH, HDG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SMC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 27;
- ✓ Việc hoán đổi thành công khoản phải thu 104,79 tỷ đồng thành 10,48 triệu cổ phiếu HBC đã giảm trích lập cho SMC từ xấp xỉ 105 tỷ về còn khoảng 20 tỷ và công ty sẽ được hoàn nhập dự phòng các khoản đã trích lập. Ngoài ra, Q2/2024, SMC có khoản lãi 100 tỷ từ chuyển nhượng tòa nhà cộng thêm khoản hoán đổi công nợ với NVL thành cổ phiếu hoặc các tài sản bất động sản sẽ giúp SMC cải thiện dòng tiền và tăng hạn mức tín dụng với ngân hàng để có thể trở lại kinh doanh;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 67%;

(ii) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 11/2023 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 40;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) VCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực gợi ý giá sẽ tiếp tục tăng;
- ✓ Một Break out 90 sẽ xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn quay trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iv) DIG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Three Inside Up Pattern”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi từ hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng giá tiếp tục tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(v) HCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Failure Swing cảnh báo sự đảo chiều ở đáy – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Một cây nến tăng giá dài xóa 2/3 cây nến giảm giá ngày 24/6/2024 sẽ xác nhận đáy ngắn hạn
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(2) Công nghệ thông tin, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, sản xuất thiết bị máy móc... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TV2, FPT, NAG, CTB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Khối ngoại ngừng bán ròng mạnh FPT trong ngày hôm nay nhưng cổ phiếu lại phá vỡ mốc hỗ trợ MA(20) – Tín hiệu tiêu cực nhìn từ dòng tiền đầu cơ;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc thấp mới gợi ý khả năng giá tiếp tục đi xuống;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) NAG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình vận động kiểu đáy vòng đang hình thành – Tuy nhiên, chúng ta chưa có Break out để xác nhận xu hướng tạo đáy đã kết thúc;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại quanh vùng giá 11.4;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 71%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 36 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: DSE, NLG, BID, FPT, HPG, LPB, PVS, HDB, PC1, NKG ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VRE, TCB, VHM, VPB, VJC, MWG, HAH, PVD, SSI, TCH... Lũy kế từ đầu năm tới nay, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng khoảng 53 nghìn tỷ đồng. Lượng bán tập trung vào các mã VNM, VIC, FPT, VNM chiếm hơn khoảng 1/2 số lượng bán ròng. Đây có lẽ là chuỗi bán ròng lớn nhất trong lịch sử của thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian ngắn và đang hướng tới mốc bán ròng kỷ lục của năm 2021. Về chuyển động các quỹ ETF, một lượng tiền lớn vừa được đổ vào các ETF Mỹ, với gần 54.4 tỷ USD trong tuần 16-21/06, đặc biệt là quỹ đầu tư cổ phiếu Mỹ dẫn đầu dòng tiền với hơn 46 tỷ USD, đánh dấu lượng huy động ròng nhiều nhất kể từ đầu quý 2/2024 đến nay. Tại châu Á, thị trường rất lớn là Nhật Bản bị rút ròng gần 1,703 tỷ đồng kể từ đầu tháng 6. Ngược lại, dòng tiền có xu hướng “chảy” về các thị trường khác như Đài Loan, Ấn Độ và Hàn Quốc. Còn tại khu vực các quốc gia Đông Nam Á, dòng tiền đầu tư tiếp tục bị rút ròng ở hầu hết thị trường. Riêng Việt Nam, giá trị rút ròng ghi nhận gần 483 tỷ từ đầu tháng 6, chịu tác động chủ yếu bởi hành động của Ishares MSCI Frontier 100 và Fubon FTSE rút lần lượt 47.6 và 38.7 triệu USD. Lũy kế 6 tháng đầu năm, giá trị rút ròng đã hơn 1,892 tỷ đồng.

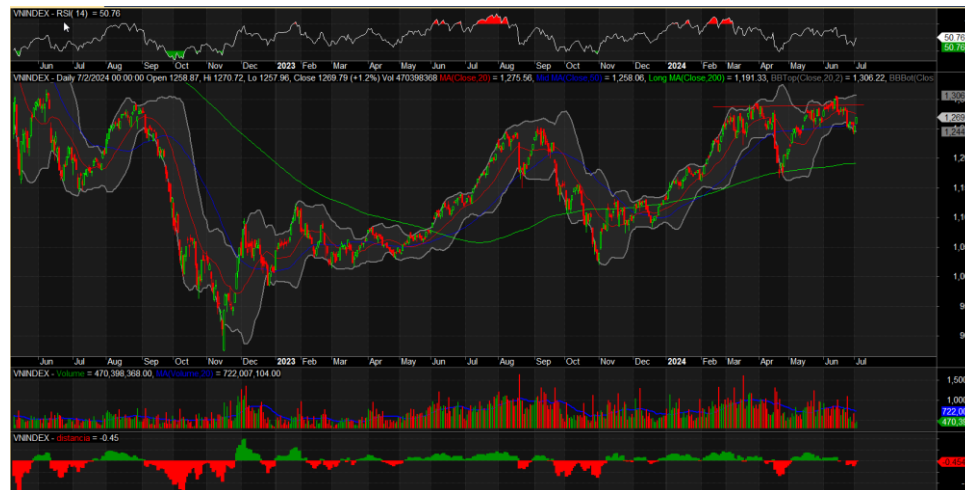
(ii) VN-Index sau khi có Break Down xuống mức thấp 1,250 điểm thì đã tăng quay trở lại vùng hỗ trợ này. Về cơ bản đây cũng là tín hiệu giao dịch tốt. Lực cung cũng suy kiệt và không xuất hiện tình trạng bán tháo cũng là tín hiệu kỹ thuật tích cực. Tuy nhiên, còn quá sớm để xác định VN-Index đã tạo đáy thành công. Đây là quá trình chứ không phải một phiên giao dịch. Hơn nữa, quá trình đi xuống cũng thường xuất hiện mô hình ABC tức là chúng ta có thể bắt đầu thấy sóng hồi B với kháng cự quanh 1,280 điểm.

(iii) Với mẫu hình giao dịch hiện tại, chúng tôi cần VN-Index vượt lên trên mốc 1,280 để xác nhận xu hướng tăng giá quay trở lại. Một số điểm sáng cần lưu ý chính là việc trở lại tăng giá của nhóm ngân hàng. Đây chính là nhóm cổ phiếu chúng tôi nhắc nhiều trong báo cáo gần đây với kỳ vọng sẽ là động lực dẫn dắt đã tăng giá chính cho VN-Index vượt khó. Nếu xu hướng này tiếp tục duy trì thì đó là tín hiệu xác nhận rủi ro ngắn hạn đã kết thúc.

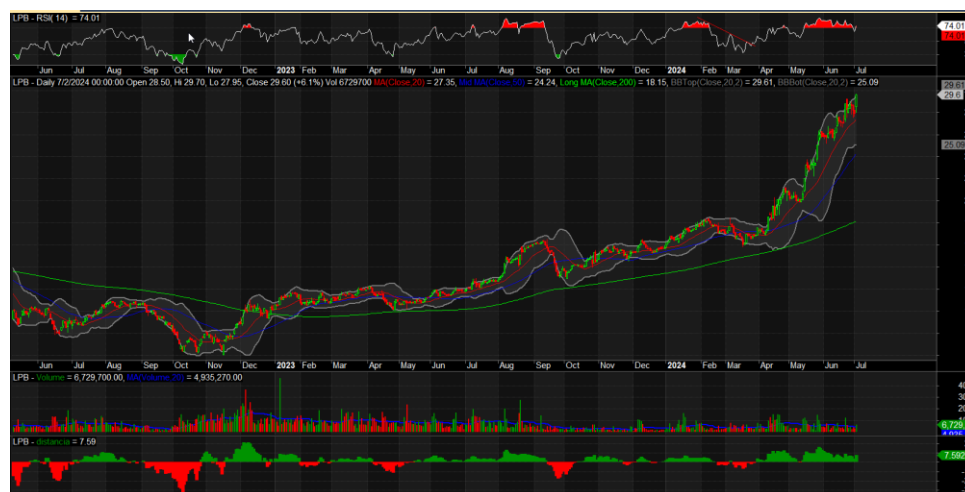
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. MWG, MSN, GVR, HDB, BVH...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 47.58% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,190 - 1,200 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu LPB



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	523.87	522.4	525.35	NO	530.14	533.44	539.71	543.01	520.57	514.3	511	504.73
HNXINDEX	239.93	239.5	240.37	NO	241.67	242.53	244.27	245.13	239.07	237.33	236.47	234.73
UPIINDEX	97.45	97.38	97.51	YES	97.71	97.85	98.11	98.25	97.31	97.05	96.91	96.65
VN30	1294.24	1293.32	1295.15	YES	1302.4	1308.75	1316.91	1323.26	1287.89	1279.73	1273.38	1265.22
VNXALL	2091.35	2088.35	2094.35	NO	2107.11	2116.88	2132.64	2142.41	2081.58	2065.82	2056.05	2040.29
VNINDEX	1266.16	1264.34	1267.97	NO	1274.35	1278.92	1287.11	1291.68	1261.59	1253.4	1248.83	1240.64
VN30F1M	1292.57	1291.25	1293.88	NO	1301.63	1308.07	1317.13	1323.57	1286.13	1277.07	1270.63	1261.57
VN30F1Q	1297.5	1296.2	1298.8	YES	1305.3	1310.5	1318.3	1323.5	1292.3	1284.5	1279.3	1271.5
VN30F2M	1293.97	1292.45	1295.48	NO	1302.63	1308.27	1316.93	1322.57	1288.33	1279.67	1274.03	1265.37
VN30F2Q	1298.23	1296.65	1299.82	NO	1305.17	1308.93	1315.87	1319.63	1294.47	1287.53	1283.77	1276.83
ACB	23.95	23.9	24	NO	24.2	24.35	24.6	24.75	23.8	23.55	23.4	23.15
BCM	63.53	63.4	63.67	NO	64.17	64.53	65.17	65.53	63.17	62.53	62.17	61.53
BID	45.2	44.92	45.48	NO	46.35	46.95	48.1	48.7	44.6	43.45	42.85	41.7
BVH	47.43	47.35	47.52	NO	48.27	48.93	49.77	50.43	46.77	45.93	45.27	44.43
CTG	32.18	32.13	32.24	NO	32.47	32.63	32.92	33.08	32.02	31.73	31.57	31.28
FPT	129.2	129.8	128.6	NO	130.9	133.8	135.5	138.4	126.3	124.6	121.7	120
GAS	78.03	77.95	78.12	NO	78.47	78.73	79.17	79.43	77.77	77.33	77.07	76.63
GVR	34.52	34.47	34.56	NO	34.88	35.17	35.53	35.82	34.23	33.87	33.58	33.22
HDB	23.82	23.67	23.96	NO	24.48	24.87	25.53	25.92	23.43	22.77	22.38	21.72
HPG	28.6	28.55	28.65	NO	28.95	29.2	29.55	29.8	28.35	28	27.75	27.4
MBB	22.67	22.65	22.68	YES	22.88	23.07	23.28	23.47	22.48	22.27	22.08	21.87
MSN	76.37	76.4	76.33	YES	76.73	77.17	77.53	77.97	75.93	75.57	75.13	74.77
MWG	65.57	65.35	65.78	NO	66.43	66.87	67.73	68.17	65.13	64.27	63.83	62.97
PLX	41.17	41.07	41.26	NO	41.53	41.72	42.08	42.27	40.98	40.62	40.43	40.07
POW	14.53	14.55	14.52	NO	14.67	14.83	14.97	15.13	14.37	14.23	14.07	13.93
SAB	61.03	60.95	61.12	NO	61.37	61.53	61.87	62.03	60.87	60.53	60.37	60.03
SHB	11.78	11.8	11.77	NO	11.87	11.98	12.07	12.18	11.67	11.58	11.47	11.38
SSB	20.75	20.67	20.83	NO	21.05	21.2	21.5	21.65	20.6	20.3	20.15	19.85
SSI	34.2	34.13	34.28	NO	34.5	34.65	34.95	35.1	34.05	33.75	33.6	33.3
STB	29.53	29.5	29.57	NO	29.82	30.03	30.32	30.53	29.32	29.03	28.82	28.53
TCB	22.92	22.92	22.91	YES	23.18	23.47	23.73	24.02	22.63	22.37	22.08	21.82
TPB	17.47	17.48	17.46	YES	17.58	17.72	17.83	17.97	17.33	17.22	17.08	16.97
VCB	87.73	87.5	87.97	NO	89.27	90.33	91.87	92.93	86.67	85.13	84.07	82.53
VHM	38.02	37.95	38.08	NO	38.48	38.82	39.28	39.62	37.68	37.22	36.88	36.42
VIB	21.37	21.35	21.38	YES	21.53	21.67	21.83	21.97	21.23	21.07	20.93	20.77
VIC	41.55	41.53	41.57	YES	41.8	42	42.25	42.45	41.35	41.1	40.9	40.65
VJC	100.63	100.45	100.82	NO	101.57	102.13	103.07	103.63	100.07	99.13	98.57	97.63
VPB	18.98	19	18.97	YES	19.17	19.38	19.57	19.78	18.77	18.58	18.37	18.18
VNM	66.1	66.05	66.15	YES	66.4	66.6	66.9	67.1	65.9	65.6	65.4	65.1
VRE	21.77	21.8	21.73	NO	21.93	22.17	22.33	22.57	21.53	21.37	21.13	20.97

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HDB	16,713,500	7,549,170	221	4.33
BCR	5,538,900	1,417,990	391	0
MBG	3,769,300	1,279,570	295	0
GEG	2,216,300	719,500	308	4.64
BVH	1,653,400	793,280	208.43	2.59
TEG	1,379,200	365,850	377	6.9
FUEKIVFS	1,358,600	250,090	543	1.09
HID	955,100	328,360	290.87	-3.85
PSB	874,000	422,500	207	8.25
MSH	440,800	188,480	234	2.27
TLG	433,200	89,470	484.18	6.31
PV2	409,900	76,730	534	3.57
CRC	303,200	103,330	293	-0.91
DHA	296,900	122,170	243	0.57
ITQ	283,500	111,360	255	-3.33
TV6	233,700	47,060	496.6	6.06
PVG	233,100	107,190	217	-1.28
HVA	125,200	43,590	287	-11.76
HTL	113,500	8,130	1,396	6.86
NBB	102,400	47,540	215	0
DTC	98,100	4,140	2369.57	9.76
THT	74,500	25,140	296	0.82
DHM	74,200	27,290	272	6.31
SD3	73,000	16,320	447	4.76
SD5	60,800	26,710	228	0
TPC	57,700	7,590	760.21	3.33
SBA	54,300	15,660	347	0.31
SZG	31,800	7,130	446	16.91
MIC	31,700	1,960	1,617	14.69
CNC	30,200	7,580	398	-1.32
IFS	27,100	8,050	337	-0.31
TYA	22,200	4,730	469	6.83
SHC	16,700	6,130	272	-5.03
VMD	15,200	6,760	225	1.71
TMS	13,400	4,230	317	3.03
AG1	13,300	6,060	219	1.11
NHT	12,400	2,600	477	-1.64
SHN	10,700	2,830	378	-1.54
NCS	9,500	3,870	245	1.47
VHD	8,200	2,090	392	-7

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: HDB, BCR...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
12-Jun	VIX	Mua	≤ 19.5	10% -20%	Cổ phiếu xóa mô hình giảm giá và quay trở lại mô hình tăng giá
12-Jun	VCB	Mua	≤ 89.5	10% -20%	Phân kỳ cảnh báo sự đảo chiều/Mô hình hai đáy
12-Jun	VPB	Mua	≤ 20	10% -20%	Cổ phiếu Break out nền giá

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Chúng ta cần quan sát nhóm ngân hàng, bất động sản, chứng khoán và thép để xác nhận quá trình tạo đáy có thể hình thành sớm hơn;
- Việc LPB, SMC thiết lập mốc cao mới cũng là tín hiệu tích cực về độ rộng thị trường;
- Các nhà đầu tư nên để các lệnh Trailing Stop với các mã cổ phiếu đã về tài khoản;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 01/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.252 VND/USD, giảm 08 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.452 VND/USD, tăng 03 đồng so với phiên 28/06. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 40 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.900 VND/USD và 25.980 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 01/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,04 - 0,12 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 4,86%; 1W 4,94%; 2W 5,02% và 1M 5,04%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 5,28%; 1W 5,34%; 2W 5,39%, 1M 5,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp phân hóa, tăng giảm nhẹ ở các kỳ hạn khác nhau; chốt phiên ở mức: 3Y 1,90%; 5Y 2,04%; 7Y 2,29%; 10Y 2,77%; 15Y 2,96%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,50%. Có 4.240 tỷ đồng trúng thầu, không có đáo hạn trong phiên hôm qua. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 12.300 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,50%, có 8.450 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 390 tỷ đồng ra thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 125.440 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 31.791,55 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



PMI ngành sản xuất Việt Nam phục hồi mạnh

PMI Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global PMI

Điều chỉnh theo mùa, >50 = cải thiện so với tháng trước



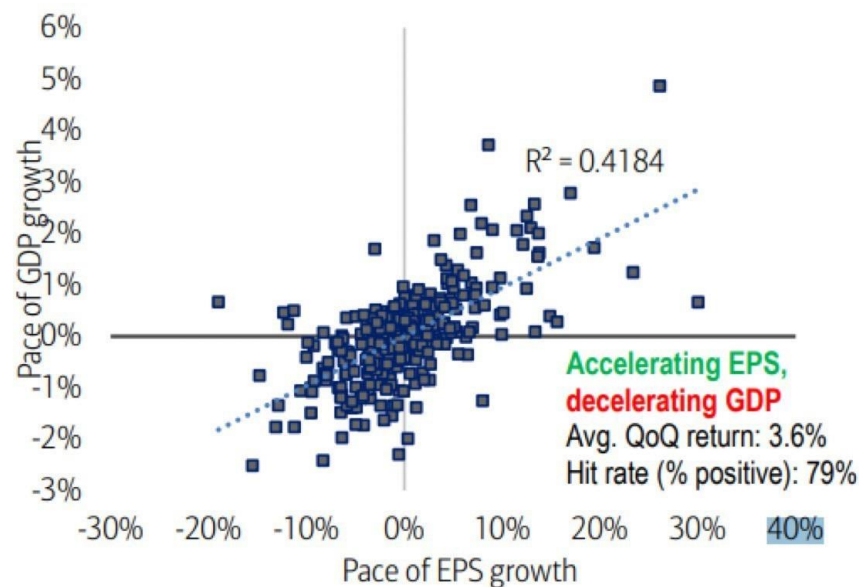
Nguồn: S&P Global PMI.

Dữ liệu được thu thập từ ngày 12 đến ngày 20 tháng 6 năm 2024.

Hồi quy GDP và EPS

Chart 6: GDP and EPS rarely diverge, but slowing GDP + accelerating EPS has historically been the best backdrop for equities

QoQ pace of GDP growth and EPS growth (QoQ change of TTM YoY; 1950-1Q24)



Source: BofA Global Research, Bloomberg, FactSet, Haver Analytics

BofA GLOBAL RESEARCH



MSFT thiết lập mốc cao mới ?



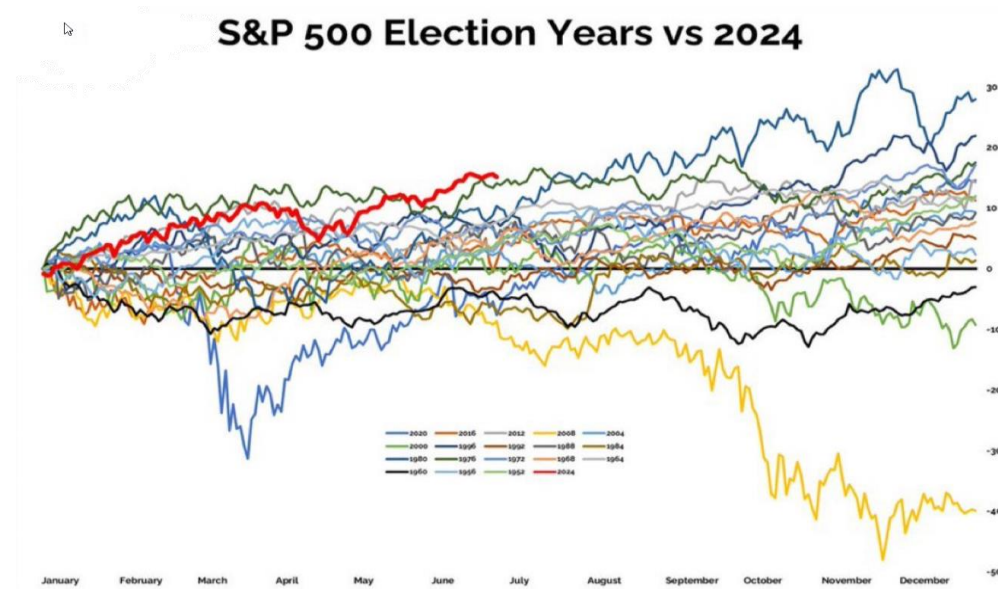
BAC thiết lập mốc cao mới ?



JPM thiết lập mốc cao mới ?



S&P 500 và chu kỳ năm bầu cử



Kết luận: Dự báo chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

